

HỌ VÀ TÊN:

LỚP:

CÔNG DÂN VỚI CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

BÀI 8

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa (Đọc thêm)

- Xã hội *cộng sản chủ nghĩa* phát triển qua **hai** giai đoạn:

- Giai đoạn đầu (giai đoạn thấp):

+ Tên gọi: **Chủ nghĩa xã hội.**

+ Đặc trưng: sự phát triển của lực lượng sản xuất với nguyên tắc phân phối “*Làm theo năng lực, hưởng theo lao động*”.

- Giai đoạn sau (giai đoạn cao):

+ Tên gọi: **Chủ nghĩa cộng sản.**

+ Đặc trưng: sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, tăng năng suất lao động, đủ điều kiện thực hiện nguyên tắc “*Làm theo năng lực, hưởng theo.....*”.

• *Nguyên nhân sâu xa* dẫn đến sự thay đổi: sự phát triển kinh tế, trong đó yếu tố **quyết định** là sự phát triển của **lực lượng sản xuất.**

2. Những ĐẶC TRƯNG cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;
- Do nhân dân làm chủ;
- Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp;
- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện bản thân;
- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển;
- Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản;
- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

⇒ ***Là xã hội ưu việt, tốt đẹp hơn các xã hội trước.***

3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

❖ ***Quá độ lên chủ nghĩa xã hội mang tính tất yếu khách quan***

- Hai hình thức quá độ:
- *Trực tiếp* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội
- *Gián tiếp* từ xã hội tiền tư bản lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn CNTB.
 - Việt Nam lựa chọn hình thức quá độ đi lên CNXH, vì:
- Đi lên CNXH đất nước mới thực sự.....

- Chỉ có CNXH mới xoá bỏ tận gốc cơ sở sinh ra (chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất).

- Giải phóng người lao động khỏi áp bức, bóc lột, đưa họ từ người nô lệ trở thành người làm chủ xã hội; đem lại cuộc sông ấm no, tự do và hạnh phúc; mọi người có điều kiện phát triển toàn diện.

❖ Nội dung của thời kỳ quá độ

+ Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của và kiến trúc thượng tầng TBCN;

+ Kế thừa thành tựu của TBCN về....., công nghệ để phát triển.

❖ Đặc điểm thời kì quá độ (Đọc thêm)

- *Chính trị*: Vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng được tăng cường, nhà nước ngày càng được củng cố và hoàn thiện.

- *Kinh tế*: Tồn tại nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, theo định hướng XHCN; kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

- *Tư tưởng, văn hóa*: còn tồn tại những tư tưởng, văn hóa lạc hậu (tàn dư, tư tưởng của xã hội cũ).

- *Xã hội*: còn tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp. Đời sống nhân dân còn chênh lệch, vẫn còn sự khác biệt giữa lao động trí óc và lao động chân tay.

CÂU HỎI TỰ LUẬN

Hãy nêu một vài biểu hiện về những tàn dư của xã hội cũ cần phải đấu tranh khắc phục ở nước ta hiện nay? Em có thể làm gì để khắc phục những tàn dư đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN GHI CHÉP CỦA HỌC SINH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
...../.

Dù cuộc cách mạng có thành công hay thất bại, nó cũng đòi hỏi sự hy sinh của những con người có trái tim vĩ đại – Heinrich Heine.

BÀI 9

NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Nguồn gốc của nhà nước (Học sinh tự nghiên cứu theo hướng dẫn)

Nhà nước ra đời khi

- Xuất hiện chế độ *tư hữu* về tư liệu sản xuất;
- Xã hội *phân hóa* thành các giai cấp;
- *Mâu thuẫn* giữa các giai cấp gay gắt đến mức không thể điều hòa được.

“Bất cứ ở đâu, hễ lúc nào và chừng nào, mà về mặt khách quan, những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được thì nhà nước xuất hiện”. V.L. Lê-nin.

2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- **Nhà nước pháp quyền:** là nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật; mọi hoạt động của nhà nước, công dân đều thực hiện trên cơ sở pháp luật.

- **Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam:**

- + Là nhà nước *của dân, do dân, vì dân*;
- + Quản lý mọi mặt của đời sống xã hội bằng.....;
- + Do Việt Nam lãnh đạo.

2. BẢN CHẤT của nhà nước pháp quyền XHCN

❖ *Mang bản chất giai cấp.....*

Vì:

- Thành quả cách mạng của quần chúng nhân dân lao động;
- Do giai cấp công nhân lãnh đạo thông qua chính đảng – Đảng Cộng sản.

❖ *Biểu hiện của bản chất giai cấp:*

- Sự lãnh đạo của Đảng (tập trung nhất);
- Toàn bộ hoạt động của Nhà nước đều thể hiện quan điểm của giai cấp công nhân;

- Nhằm thực hiện lợi ích, ý chí và nguyện vọng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Như vậy, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước bao hàm *tính dân tộc* và *tính nhân dân* sâu sắc.

- Tính nhân dân:

- + Là nhà nước của dân, vì dân, do dân lập nên và tham gia quản lý;
- + Thể hiện ý chí, lợi ích nguyện vọng của dân;
- + Là công cụ để dân thực hiện quyền làm chủ.

- Tính dân tộc:

- + Kế thừa và phát huy bản sắc tốt đẹp;
- + Có chính sách dân tộc đúng đắn, chăm lo lợi ích và thực hiệndân tộc.

3. Hai CHỨC NĂNG cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chức năng 1: đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Chức năng 2: tổ chức và xây dựng, đảm bảo thực hiện quyền tự do, dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân.

Bao gồm:

- Tổ chức xây dựng và quản lý.....
- Tổ chức xây dựng và quản lý văn hóa,, khoa học.
- Tổ chức xây dựng và đảm bảo thực hiện các chính sách.....
- Xây dựng hệ thống để đảm bảo thực hiện các quyền tự do, dân chủ và lợi ích của công dân.

Chú ý: Chức năng tổ chức xây dựng là căn bản nhất và đóng vai trò quyết định.

4. TRÁCH NHIỆM của công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- *gương mẫu* thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện tốt đường lối, chính sách, pháp luật.
- *Tích cực* tham gia hoạt động: xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
- *Phê phán*, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.
- *Thường xuyên* nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

PHẦN GHI CHÉP CỦA HỌC SINH

.....

.....

.....

- Lấy hệ tư tưởng Mác – Lê-nin làm nền tảng tinh thần.
- Là nền dân chủ của nhân dân lao động.
- Gắn với pháp luật kỷ cương.

2. NỘI DUNG của dân chủ Xã hội chủ nghĩa

❖ Nội dung của dân chủ trong lĩnh vực **CHÍNH TRỊ**

Mọi quyền lực thuộc về nhân dân, trước hết là nhân dân lao động.

Biểu hiện ở các **quyền**:

- Bầu cử, ứng cử vào cơ quan quyền lực nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội;
- Tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của Nhà nước và địa phương;
- Kiến nghị với các cơ quan nhà nước, biểu quyết khi nhà nước trưng cầu dân ý;
- Được thông tin, tự do ngôn luận, tự do báo chí.
- Giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, khiếu nại, tố cáo...

→ **Công dân có nghĩa vụ:** bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

❖ Nội dung của dân chủ trong lĩnh vực **VĂN HÓA**

Là thực hiện quyền làm chủ trong lĩnh vực văn hóa.

Biểu hiện ở các **quyền**:

- Tham gia đời sống văn hóa;
- Hưởng lợi ích từ sáng tạo văn hóa, nghệ thuật;
- Sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật;
- Giải phóng con người khỏi thiên kiến lạc hậu, loại bỏ áp bức tinh thần...

→ **Công dân có nghĩa vụ:** tôn trọng, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa.

❖ Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực **XÃ HỘI** (Học sinh tự nghiên cứu)

Thể hiện ở việc **đảm bảo** những **quyền**:

- Lao động;
- Bình đẳng nam nữ;
- Được hưởng an toàn xã hội, bảo hiểm xã hội;
- Được hưởng chế độ bảo vệ sức khỏe;
- Được đảm bảo về vật chất, tinh thần khi không còn khả năng lao động;
- Bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, về cống hiến và hưởng thụ của các thành viên.

→ **Công dân có nghĩa vụ:** tham gia các phong trào xã hội...

3. Hai HÌNH THỨC cơ bản của dân chủ (Học sinh tự nghiên cứu theo hướng dẫn)

❖ Dân chủ trực tiếp

- **Khái niệm:** là hình thức dân chủ với những quy chế, thiết chế để nhân dân thảo luận, , tham gia **quyết định** công việc của cộng đồng, của Nhà nước.

BÀI 11**CHÍNH SÁCH DÂN SỐ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM****1. Chính sách DÂN SỐ****❖ Mục tiêu**

- tốc độ gia tăng dân số;
- quy mô, cơ cấu dân số, dân cư hợp lý;
- Nâng cao dân số để phát triển nguồn nhân lực.

❖ Phương hướng

- Tăng cường công tác lãnh đạo và.....
- Làm tốt công tác....., tuyên truyền giáo dục → phổ biến chủ trương, biện pháp kế hoạch hóa gia đình.
- Nâng cao của người dân về vai trò của gia đình, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản → nâng cao **chất lượng** dân số.
- Nhà nước **đầu tư** đúng mức, tranh thủ nguồn lực trong và ngoài nước; xã hội hóa công tác dân số...

2. Chính sách GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**❖ Mục tiêu**

- Tập trung giải quyết việc làm ở và nông thôn;
- Phát triển nguồn.....;
- Mở rộng thị trường lao động, tỉ lệ thất nghiệp, tỉ lệ lao động qua đào tạo.

❖ Phương hướng

- Thúc đẩy phát triển và dịch vụ.
- Khuyến khích làm việc theo pháp luật, tự do hành nghề.
- Đẩy mạnh xuất khẩu.....
- Sử dụng **có hiệu quả nguồn vốn** để giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc.

3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách dân số và giải quyết việc làm

(Học sinh tự nghiên cứu theo hướng dẫn)

- Chấp hành *chính sách, pháp luật* về dân số.
- Chấp hành *chính sách* giải quyết việc làm, *pháp luật* về lao động.
- Động viên người khác chấp hành, đấu tranh chống hành vi vi phạm chính sách.
- Nắm bắt khoa học kỹ thuật tiên tiến, định hướng nghề nghiệp, chủ động tìm việc, tăng thu nhập → thúc đẩy phát triển đất nước.

CÂU HỎI TỰ LUẬN

Hãy giải thích và nêu thái độ của mình đối với những quan niệm sau: Tròi sinh voi sinh cỏ; Đông con hơn nhiều cửa; Trọng nam khinh nữ.

PHẦN GHI CHÉP CỦA HỌC SINH

Rắc rối nảy sinh từ sự lười biếng, và thiệt hại trầm trọng nảy sinh từ sự nhàn hạ không cần thiết – Benjamin Franklin.

BÀI 12

CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Mục tiêu

- hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường;
- đa dạng sinh học, chất lượng môi trường;
- góp phần phát triển kinh tế xã hội bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Phương hướng

- Tăng cường công tác của Nhà nước, hoàn thiện về bảo vệ môi trường; ban hành về phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường; ***tài nguyên sử dụng phải nộp thuế hoặc thuê.***
- Thường xuyên....., tuyên truyền, xây dựng ý thức, trách nhiệm bảo vệ tài nguyên môi trường cho mọi người dân.
- Coi trọng công tác ***ngiên cứu khoa học*** công nghệ, mở rộng hợp tác quốc tế, khu vực trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- **Chủ động** phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên.
- Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
- **Áp dụng** công nghệ hiện đại để khai thác và xử lí chất thải...
- Thực hiện phương hướng trên sẽ kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế – xã hội với bảo vệ tài nguyên và môi trường.

3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường

(Học sinh tự nghiên cứu theo hướng dẫn)

- **Chấp hành** chính sách và về bảo vệ tài nguyên và môi trường.
- **Tích cực** tham gia hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường ở địa phương và nơi mình hoạt động.
- **Vận động** mọi người thực hiện, hành vi vi phạm pháp luật.

PHẦN GHI CHÉP CỦA HỌC SINH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

/.

“Môi trường là cuộc sống - Cuộc sống là môi trường”

BÀI 13

CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, VĂN HÓA

1. Chính sách GIÁO DỤC và ĐÀO TẠO

❖ NHIỆM VỤ của giáo dục và đào tạo

- Nâng cao
- Đào tạo
- Bồi dưỡng

→ Phát triển tiềm năng trí tuệ, cung cấp nguồn **lao động chất lượng cao**.

❖ PHƯƠNG HƯỚNG của chính sách giáo dục và đào tạo

- *Nâng cao*, *hiệu quả giáo dục và đào tạo*:
 - Giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp, tổ chức, quản lý;
 - Có chính sách đúng trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài.
- *Mở rộng* *giáo dục*: từ mầm non đến đại học, tăng nhanh dạy nghề và trung cấp chuyên nghiệp.
- *Ưu tiên đầu tư cho giáo dục*: huy động mọi nguồn lực, xây dựng cơ sở vật chất, chuẩn hóa, hiện đại hóa nhà trường.
- *Thực hiện* *xã hội trong giáo dục*: đảm bảo học tập là quyền và nghĩa vụ, tạo điều kiện để người nghèo có cơ hội học tập, người giỏi phát huy tài năng.
- *Xã hội hóa sự nghiệp giáo dục*: đa dạng hóa loại hình trường học, các hình thức giáo dục, đáp ứng nhu cầu học thường xuyên, suốt đời.
- *Tăng cường* *quốc tế*: tiếp cận chuẩn mực giáo dục tiên tiến (phù hợp); tham gia đào tạo nhân lực.

→ **Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện.**

2. Chính sách KHOA HỌC và CÔNG NGHỆ

❖ NHIỆM VỤ của khoa học và công nghệ

- *Giải đáp* kịp thời những vấn đề lý luận và thực tiễn do cuộc sống đặt ra;
- *Cung cấp luận cứ khoa học* cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- *Đổi mới* và nâng cao trình độ công nghệ trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân;
- *Nâng cao* trình độ quản lý, hiệu quả của hoạt động khoa học và công nghệ.

❖ PHƯƠNG HƯỚNG cơ bản để phát triển khoa học và công nghệ

- **Đổi mới cơ chế** khoa học và công nghệ nhằm khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

- **Tạo** cho khoa học và công nghệ: môi trường cạnh tranh bình đẳng; thúc đẩy áp dụng KH và CN; hoàn thiện pháp lý và hiệu lực thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ, trọng dụng nhân tài.

- **Xây dựng** khoa học và công nghệ: nâng cao chất lượng, số lượng đội ngũ khoa học; cơ sở vật chất kỹ thuật, hợp tác quốc tế.

- **Tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm:** khoa học xã hội, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, công nghệ thông tin, sinh học, vật liệu mới.

→ Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ, đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

3. Chính sách VĂN HÓA

❖ NHIỆM VỤ của văn hóa

- Xây dựng nền văn hóa....., đậm đà bản sắc dân tộc;

- Xây dựng con người VN phát triển về chính trị, tư tưởng, đạo đức, trí tuệ, thể chất và năng lực sáng tạo.

Chú ý:

✓ **Nền văn hóa tiên tiến:** thể hiện tinh thần yêu nước, tiến bộ, lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH theo chủ nghĩa Mác và tư tưởng Hồ Chí Minh, tất cả vì con người.

✓ **Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc:** chứa đựng yếu tố tạo ra sức sống, bản lĩnh dân tộc, tinh hoa dân tộc (lòng yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, lòng nhân ái....).

❖ PHƯƠNG HƯỚNG cơ bản để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

- Làm cho chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần;

- **Kế thừa, phát huy** những di sản và truyền thống văn hóa của dân tộc; **bảo tồn, tôn tạo** di tích, di sản và danh lam thắng cảnh;

- **Tiếp thu tinh hoa** văn hóa nhân loại, ngăn chặn xâm nhập văn hóa phẩm độc hại;

- **Nâng cao hiểu biết** và mức hưởng thụ văn hóa, phát huy tiềm năng sáng tạo văn hóa của nhân dân; đề cao trách nhiệm gia đình trong việc xây dựng lối sống mới.

→ Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, bảo vệ, phát huy bản sắc dân tộc.

4. TRÁCH NHIỆM của công dân đối với chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa (Học sinh tự nghiên cứu theo hướng dẫn)

- Tin tưởng, chủ trương, chính sách;

- Thường xuyên trình độ, tiếp thu tinh hoa nhân loại;

- Ra sức trau dồi phẩm chất đạo đức, chiếm lĩnh tri thức khoa học hiện đại;

- Quan hệ tốt đẹp với mọi người, **phê phán** tiêu cực xã hội.

PHẦN GHI CHÉP CỦA HỌC SINH

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Học để biết, học để làm việc, học để chung sống với nhau và học để làm người – St.

BÀI 14

CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. VAI TRÒ của quốc phòng và an ninh (*Học sinh tự nghiên cứu theo hướng dẫn*)

Trực tiếp giữ gìn và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. **Vì:**

- Âm mưu gây rối, bạo loạn, lật đổ, thực hiện “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch;
- Những biểu hiện tiêu cực còn tồn tại, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội.

2. NHIỆM VỤ của quốc phòng và an ninh (*Học sinh tự nghiên cứu theo hướng dẫn*)

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân;
- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ;
- Bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng và an ninh xã hội;
- Duy trì trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội;
- Giữ vững ổn định chính trị, ngăn chặn, đẩy lùi, làm thất bại âm mưu chống phá của thế lực thù địch.
- Đảm bảo an ninh chính trị nội bộ.

→ Là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của dân, **nòng cốt là Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.**

2. PHƯƠNG HƯỚNG cơ bản nhằm tăng cường quốc phòng và an ninh

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Kết hợp sức mạnh dân tộc (truyền thống, tinh thần, vật chất) với sức mạnh thời đại (KH&CN, lực lượng tiên bộ, cách mạng thế giới).
- Kết hợp quốc phòng với an ninh.
- Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng và an ninh (xây dựng và bảo vệ phải thực hiện đồng thời).

3. TRÁCH NHIỆM của công dân đối với chính sách quốc phòng và an ninh (*Học sinh tự nghiên cứu theo hướng dẫn*)

- **Tin tưởng** vào chính sách quốc phòng và an ninh của Đảng và Nhà nước.
- Thường xuyên **nêu cao tinh thần cảnh giác** trước mọi âm mưu, thủ đoạn tinh vi của kẻ thù.
- **Chấp hành pháp luật** về quốc phòng và an ninh, giữ gìn trật tự, an ninh quốc gia.
- Sẵn sàng **thực hiện nghĩa vụ quân sự.**
- Tích cực tham gia vào những hoạt động trên lĩnh vực quốc phòng và an ninh tại nơi cư trú.

PHẦN GHI CHÉP CỦA HỌC SINH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

...../.

*Người ta có thể trèo lên đỉnh Everest chỉ vì mình, nhưng khi tới đỉnh,
anh ta cảm ơn của tổ quốc mình* – Margaret Thatcher.

BÀI 15

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

1. VAI TRÒ, NHIỆM VỤ của chính sách đối ngoại

❖ Vai trò

- Chủ động tạo ra môi quan hệ quốc tế thuận lợi để đưa nước ta hội nhập với thế giới;
- Góp phần tạo ra điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước, nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế.

❖ Nhiệm vụ

- Giữ vững môi trường hòa bình, tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới;
- Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- Xây dựng bảo vệ Tổ quốc;
- Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân loại thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2. NGUYÊN TẮC của chính sách đối ngoại

- Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- Tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng cùng có lợi.

3. PHƯƠNG HƯỚNG cơ bản để thực hiện chính sách đối ngoại

- *Chủ động và tích cực hội nhập* kinh tế quốc tế, mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực.
- *Củng cố và tăng cường quan hệ* với các đảng cộng sản, công nhân, đảng cánh tả, phong trào độc lập dân tộc, cách mạng và tiến bộ, mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền.
- *Phát triển công tác đối ngoại nhân dân*, góp phần vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ.
- *Chủ động tham gia vào các hoạt động đấu tranh chung vì quyền con người*, sẵn sàng đối thoại về nhân quyền. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, hành động xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh và ổn định chính trị của Việt Nam.
- *Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại* nhằm phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.

→ Tranh thủ được nhiều nguồn lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. TRÁCH NHIỆM của công dân đối với chính sách đối ngoại (Học sinh tự nghiên cứu theo hướng dẫn)

- **Tin tưởng và chấp hành** nghiêm túc chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

- Quan tâm đến tình hình thế giới và vai trò của VN trên trường quốc tế.
- Chuẩn bị điều kiện cần thiết để tham gia vào các công việc liên quan đến đối ngoại như rèn luyện nghề, nâng cao trình độ văn hóa, ngoại ngữ...
- Luôn **thể hiện ý thức dân tộc**, phát huy nét đẹp truyền thống dân tộc cũng như có thái độ hữu nghị, đoàn kết, lịch sự, tế nhị trong quan hệ với các nước.

PHẦN GHI CHÉP CỦA HỌC SINH

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
...../.

*Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một; sông có thể cạn, núi có thể mòn,
song chân lý ấy không bao giờ thay đổi - Hồ Chí Minh*